

của giống gồm: Lá màu xanh đậm, cuống lá và cuống hoa xanh nhạt, có 20 - 22 gân/lá, phiến lá ráp, nụ hoa bầu dục dài chóp tù màu hồng nhạt, hoa cánh kép có màu hồng, gương sen mặt phẳng, hạt sen hình bầu dục dài.

Khả năng sinh trưởng, phát triển của sen Tây Hồ ở năm thứ hai mạnh hơn năm thứ nhất về chiều cao cây, chiều cao hoa và cả kích thước của hoa.

Hoa sen Tây Hồ là hoa cánh kép gồm 1 lớp cánh lớn và 1 lớp cánh nhỏ. Số lượng cánh nhỏ quyết định số cánh hoa/bông. Mỗi bông sen Tây Hồ trung bình gồm 100 cánh, số lượng nhị 403 nhị, khối lượng gạo sen là 1,01 g/bông.

Trên mỗi gương sen, hạt sen sắp xếp thành 3 vòng tròn đồng tâm, vòng thứ nhất gồm 1 - 5 hạt, vòng thứ hai gồm 5 - 12 hạt và vòng thứ 3 gồm từ 10 - 17 hạt. Kích thước hạt sen xanh và sen chè tương đương nhau và có tỷ lệ dài/rộng hạt là 1,5 lần.

2. Đề nghị

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá khả năng cho hoa và phương thức bảo quản các sản phẩm hoa sen Tây Hồ để đưa vào khai thác sử dụng nguồn gen quý này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phước Tuyên (2007) *Kỹ thuật trồng sen*. NXB Nông nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.
2. Tùng Dương (2013) *Người giữ hương chè sen H Nội*, Thế giới văn hóa http://thegioivanhoa.com.vn/gia_tai_va_n_hoa/am_thuc/25982/huong_-_che_-_sen_-_ha_-_noi/.
3. Q.V. Nguyen and D.J.Hick (2001), *Exporting lotus to Asian*. A report for the Rural Industries Research and Development Corporation, RIRDC Publication No 01/032.

Ngày nhận bài: 15/7/2013

Người phản biện: GS. TSKH. Trần Duy Quý,
ngày 26/7/2013

Ngày duyệt đăng: 10/8/2013

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG SẢN XUẤT CÂY SEN TẠI HÀ NỘI VÀ BẮC NINH

Nguyễn Thị Thúy Hằng, Lê Văn Tú,
Hoàng Thị Nga, Lã Tuấn Nghĩa,
Nguyễn Phùng Hà, Bùi Văn Mạnh

SUMMARY

Survey results lotus production in Hanoi, Bacninh

Lotus plant is a perennial aquatic plants, easy, pest resistant high so appropriate in areas frequently flooded. All parts of the lotus: leaves, flowers, seeds, bulbs, are exploited and used as food, medicine. According to the survey results produced lotus, lotus is grown in flooded areas to replace rice, lotus plant area is not much. Each region has own social, geographical features so in different regions, lotus is exploited and used in different purposes: flowers at Nhattan, Trangha; seeds at Sonda. Survey results show that economic efficiency from lotus in each region is different; general, lotus bring high profit.

Keywords: Lotus, economic efficiency, exploit and use

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây sen (*Nelumbo nucifera* Gaertn) là loại cây thủy sinh đa niên có nguồn gốc ở châu Á, xuất phát từ Ấn Độ (Makino, 1979), sau đó lan qua Trung Quốc, Nhật Bản, vùng Đông Bắc châu Úc và nhiều nước khác từ Bắc Kinh ở vĩ tuyến 40° Bắc đến Úc ở vĩ tuyến 20° Nam. Ở Việt Nam, hoa sen không chỉ là loài hoa gần gũi, thân thiết mà còn là loài hoa tượng trưng cho vẻ đẹp tươi sáng, cao sang, thuần khiết.

Hết thảy cây sen, từ hoa, lá cho đến ngó, gương, hạt... đều có thể dùng làm các món ăn, vị thuốc. Bởi vậy, nói hoa sen không chỉ là hoa đơn thuần vừa đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng (Nguyễn Q.V. (2001)).

Việt Nam nói chung và đồng bằng sông Hồng nói riêng diện tích đất ngập úng trũng rất nhiều, riêng đồng bằng sông Hồng diện tích đất ngập úng trũng khoảng trên 200.000 ha, chiếm khoảng 37% diện tích đất cây lúa mùa. Trên vùng đất úng trũng việc sản xuất lúa gặp rất nhiều khó khăn và mang lại hiệu quả không cao. Sen là cây thủy sinh, dễ tính, ít tốn công chăm sóc, khả năng chống chịu sâu bệnh cao nên phù hợp ở những vùng thường xuyên bị ngập trũng.

Từ kết quả điều tra thu thập của Trung tâm Tài nguyên Thực vật cho thấy nguồn gen cây sen được khai thác và sử dụng theo nhiều hướng khác nhau, trong đó nổi bật lên nguồn gen sen Tây Hồ mục đích sử dụng khai thác hoa và để ướp chè, sen Trắng Bắc Ninh khai thác chính là hoa, còn sen Mặt Bằng Ba Vì thì mục đích khai thác và sử dụng chính là hạt. Bài báo này đề cập đến vấn đề điều tra tình hình sản xuất sen tại Hà Nội và Bắc Ninh để hiểu rộng hơn về hướng khai thác và hiệu quả kinh tế tại vùng trồng sen.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Vật liệu nghiên cứu

Điều tra thực trạng sản xuất cây sen tại Hà Nội, Bắc Ninh đã tập trung vào các tiêu chí: Đặc điểm địa lý, tình hình kinh tế xã hội, diện tích trồng sen, hướng khai thác chính của các nguồn gen sen tại các điểm điều tra.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập số liệu thứ cấp: Số liệu này được tổng hợp, thu thập và phân tích dựa trên các tài liệu, báo cáo tổng kết hàng năm về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các điểm nghiên cứu. Đồng thời tham khảo số liệu trên sách báo, các trang web và các báo cáo khoa học có liên quan.

- Thu thập số liệu sơ cấp: Được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp người nông dân dựa trên phiếu điều tra do trung tâm Tài nguyên thực vật biên soạn.

- Địa điểm nghiên cứu: Phường Nhật Tân - Tây Hồ - Hà Nội, xã Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội, phường Trang Hạ - Từ Sơn - Bắc Ninh.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế xã hội tại của các điểm điều tra

- Nhật Tân là một phường nằm giữa lòng thủ đô, thuộc quận Tây Hồ - TP. Hà Nội. Nhật Tân phía Đông giáp phường Tứ Liên, phía Nam giáp phường Quảng An, phía Tây Nam giáp phường Xuân La, phía Tây giáp phường Phú Thượng, Tây Hồ, phía Bắc giáp phường Phú Thượng, Tây Hồ, xã Tàm Xá (huyện Đông Anh) và phường Ngọc Thụy (quận Long Biên). Nhật Tân là làng nổi tiếng bởi nghề trồng hoa đào với nhiều giống đào khác nhau như đào bông tụt, đào ta, đào thê, đào bích. Ngoài

hoa đào dân cư ở đây còn trồng nhiều loại hoa và rau xanh để tăng thu nhập.

- Xã Sơn Đà thuộc vùng đồi gò bán sơn địa phía Tây Nam của huyện Ba Vì, tổng diện tích tự nhiên là 1.209,42 ha, dân cư được phân bổ thành 5 thôn (3 thôn ở vùng đồi, 2 thôn ở vùng bãi) với 2.029 hộ và 8.827 nhân khẩu. Nhân dân sinh sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp là 52%, ngành nghề và dịch vụ là 29,8% còn lại 18,2% là nguồn thu từ trợ cấp xã hội và các nguồn khác.

- Trang Hạ là một phường thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Phường Trang Hạ trước đây thuộc xã Đông Quang, huyện Từ Sơn, được tách ra thành phường Đông Kỵ và phường Trang Hạ hiện nay. Phường Trang Hạ được thành lập từ hai thôn Trang Liệt và Bính Hạ. Phường nằm sát quốc lộ 1A cũ, tiếp giáp là phường Đình Bảng, là cửa ngõ của thị trấn Từ Sơn ngày xưa nay là phường Đông Ngàn thuộc thị xã Từ Sơn.

2. Diện tích trồng sen tại các điểm điều tra

Bảng 1. Kết quả điều tra hiện trạng sản xuất cây sen

TT	Tên điểm điều tra	Tên nguồn gen	Diện tích trồng sen (ha)
1	Nhật Tân - Tây Hồ	Sen Tây Hồ	16
2	Sơn Đà - Ba Vì	Sen Mặt Bằng	50
		Sen Ta	30
3	Trang Hạ - Từ Sơn	Sen Trắng	1
		Sen Hồng	1,6

Qua điều tra tại 3 điểm cho thấy tổng số có 5 nguồn gen cây sen được trồng. Trong đó tại xã Sơn Đà nông dân trồng 2 nguồn gen (sen Mặt Bằng và sen Ta), tất cả các hộ được điều tra tại đây cho biết nguồn gen sen Mặt Bằng có khả năng sinh

trưởng phát triển tốt hơn sen Ta, năng suất hạt và chất lượng hạt cũng cao hơn so với sen Ta. Nhưng 2 nguồn gen sen Mặt Bằng và sen Ta vẫn được duy trì đồng thời mà không trồng toàn bộ sen Mặt Bằng bởi các đầm sen ở đây chủ yếu đã được trồng từ rất lâu, trên khu đầm trũng hiện nay bà con chỉ khai thác mà không cần đầu tư trồng lại. Tại Nhật Tân người dân chỉ trồng duy nhất giống sen Tây Hồ với diện tích khoảng 16 ha. Tại Trang Hạ diện tích trồng sen không nhiều, sen Trắng là 1 ha và sen Hồng là 1,6 ha nhưng đa dạng về màu sắc hoa. Theo điều tra nông hộ cho thấy diện tích trồng sen Trắng ít hơn sen Hồng bởi theo kinh nghiệm của người trồng sen cho thấy sen Trắng thường ra hoa muộn hơn sen Hồng, số lượng hoa ít hơn sen Hồng; trong khi giá bán hoa giữa sen Trắng và sen Hồng chênh lệch không nhiều nên người trồng sen tại đây ưa trồng sen Hồng hơn.

3. Hướng khai thác chính của các nguồn gen sen tại các điểm điều tra

Bảng 2. Hướng khai thác chính của cây sen tại các điểm điều tra

TT	Tên điểm điều tra	Tên nguồn gen	Bộ phận khai thác chính của cây
1	Nhật Tân - Tây Hồ	Sen Tây Hồ	Hoa
2	Sơn Đà - Ba Vì	Sen Mặt Bằng	Hạt
		Sen Ta	Hạt
3	Trang Hạ - Từ Sơn	Sen Trắng	Hoa
		Sen Hồng	Hoa

Sen Tây Hồ được trồng để lấy hoa phục vụ nhu cầu chơi hoa của người tiêu dùng. Bên cạnh đó một lượng lớn hoa sen Tây Hồ được khai thác để lấy “gạo” sen dùng để ướp chè - một nghề cổ truyền của người dân quận Tây Hồ. Để ướp 1 kg chè cần 800

- 1000 bông hoa sen Tây Hồ và đòi hỏi người ướp chè sen phải tỉ mỉ, công phu.

Cũng như sen Tây Hồ, sen Trắng và sen Hồng trồng ở Trang Hạ chủ yếu dùng để lấy hoa. Theo điều tra cho thấy nhu cầu hoa sen tại điểm điều tra rất lớn, người dân tự thu hoạch hoa và đem bán, không qua thương lái.

Tại Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội, sen Mặt Bằng và sen Ta được trồng để lấy hạt. Không có được vị trí địa lý thuận lợi như phường Nhật Tân và phường Trang Hạ, Sơn Đà là một vùng đồi núi, nhu cầu tiêu thụ hoa nói chung và hoa sen nói riêng rất thấp, mặt khác hoa sen lại rất nhanh tàn nên người dân ở địa phương không ưa thích. Nhưng cây sen trồng ở đây có một ưu điểm nổi trội là tỷ lệ hạt chắc/gương rất cao, hạt đều, đẹp nên rất dễ tiêu thụ, dễ chế biến, được các thương lái mua nhiều. Chính vì vậy sen Mặt Bằng được trồng chủ yếu để khai thác hạt.

4. Kết quả điều tra hiệu quả kinh tế từ việc trồng sen tại các điểm điều tra

Bảng 3. Kết quả điều tra về hiệu quả kinh tế từ trồng sen tại các điểm điều tra

DVT: triệu đồng/ha

Nội dung	Nhật Tân	Sơn Đà	Trang Hạ
1. Nguồn thu	258,5	65	79,9
Bán hoa	90	0	50,4
Bán hạt	0	35	0
Bán lá	3,5	0	0
Cá	15	30	29,5
Dịch vụ*	150	0	0
2. Chi Phí	55,3	14	12
Phân bón	0,5	0	0
Tiền công trồng	1,6	0	0
Tiền công điều tiết nước	1,2	0	0
Tiền công thu hoạch	12	14	12
Tiền công phục vụ dịch vụ	40	0	0
Hiệu quả (1) - (2)	203,2	51	67,9

* Bao gồm: Thu vé chụp ảnh, phục vụ ăn uống cho khách, tiền gửi xe...

Kết quả trên cho thấy có sự chênh lệch về hiệu quả kinh tế từ trồng sen tại các điểm điều tra: Nhật Tân - 203,2 triệu/ha, Sơn Đà - 51 triệu/ha, Trang Hạ - 67,9 triệu/ha. Nhật Tân có vị trí địa lý đẹp, gần công viên nước Hồ Tây, là vùng nội thành nên nguồn thu từ dịch vụ chụp ảnh, ăn uống... rất nhiều. Đây là nguồn thu chính của người trồng sen tại đây. Chi phí đầu tư tại Nhật Tân nhiều hơn so với 2 điểm khác, chủ yếu là đầu tư làm dịch vụ chụp ảnh, ăn uống... So với Nhật Tân, Sơn Đà là một vùng đồi núi, giao thông không thuận tiện, đời sống còn thấp nên nguồn thu chủ yếu của người dân tại đây từ hạt sen và cá. Mô hình cá - sen đang được áp dụng rất rộng rãi tại đây và mang lại hiệu quả cao. Cũng như Sơn Đà, nguồn thu chủ yếu của người trồng sen tại Trang Hạ từ bán hoa và nuôi cá. Chi phí đầu tư trồng sen tại đây thấp, gần như người dân không đầu tư mà chỉ bỏ công làm, nhưng so với trồng lúa, mô hình sen - cá mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

5. Thuận lợi, khó khăn khi trồng sen tại các điểm điều tra

Kết quả điều tra tại Nhật Tân, Sơn Đà, Trang Hạ cho thấy: Sen là cây trồng dễ tính, ít sâu bệnh, kỹ thuật trồng không khó, lại thích hợp phát triển trên vùng đất phèn, ngập lũ. Ngày nay nhu cầu về hoa sen, hạt sen ngày càng nhiều nên việc mở rộng diện tích trồng sen không gặp khó khăn, đặc biệt đối với các vùng thường xuyên ngập lụt.

Bên cạnh đó trồng sen cũng gặp một số khó khăn như cây sen có yêu cầu về mực nước ở các thời kỳ sinh trưởng khác nhau, do đó nên trồng sen ở vùng chủ động được về nước. Cây sen bị ảnh hưởng rất sâu sắc

bởi yếu tố thời tiết, nên thời gian thu hái sản phẩm (hoa, gương sen) cũng như chất lượng hoa, hạt sen không phải năm nào cũng như nhau. Đây là một nhược điểm rất lớn của cây sen.

IV. KẾT LUẬN

- Nguồn gen cây sen rất đa dạng và phong phú cả về màu sắc và hướng khai thác sử dụng chính như lấy hoa, lấy hạt. Tại các điểm điều tra, cây sen là cây trồng thích hợp với vùng đất trũng ngập nước.

- Do vị trí địa lý của các điểm điều tra khác nhau nên hiệu quả kinh tế của mô hình trồng sen mang lại có sự khác biệt giữa các điểm điều tra. Nhìn chung cây sen mang lại hiệu quả kinh tế cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phước Tuyển (2007), *Kỹ thuật trồng Sen*, NXB Nông nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Bảo Vệ (2011), *Nghiên cứu kỹ thuật trồng, bảo quản và chế biến sen lấy hạt*, Sở Khoa học công nghệ và Môi trường Đồng Tháp.
3. Nguyen, Q.V. (2001), *Lotus for export to Asia - An agronomic and physiological study*. RIRDC Publ, Barton, Australia.

Ngày nhận bài: 10/7/2013

Người phản biện: GS. TSKH. Trần Duy Quý,
ngày 25/7/2013

Ngày duyệt đăng: 10/8/2013

ĐẶC ĐIỂM NÔNG SINH HỌC CÂY BƯỚM TRẮNG (*Bauhinia viridescens* Desv.) LÀM RAU ĐẶC SẢN TẠI BA VÌ

Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Hoàng Đình Phi,
Vũ Quang Huy, Nguyễn Thị Hằng,
Lưu Quang Huy

SUMMARY

The agro - morphological traits of Buom trang plant (*Bauhinia viridescens* Desv.) as indigenous vegetable at Bavi, Hanoi

The agro - morphological trait characterization and evaluation of Buom trang (*Bauhinia viridescens* Desv.) population as a special vegetable plant were conducted during 2010 - 2012 at experimentation area of BAVIECO in Van hoa commune, Bavi district of Hanoi. Total of 59 agro - morphological traits, yield and quality of leaf tips and pest - disease tolerance have evaluated. Study results showed, Buom trang is woody erect plant, leaf - falling in winter, healthy growth and development in highlands condition, good disease and pest resistant. It's tip leaves have good nutrition and cook flavor taste. Tip leaves of Buom trang plant can be harvested in 8 months period from 15. February to 15. October with average leaf tip yield is 1,55kg/plant (with 3 - 4 year old plant). Since Buom trang plant is a perennial wild one, further study on the yield in intensive culture and benefit earned should be needed.

Keywords: Agro - morphological traits, Buom trang plant (*Bauhinia viridescens* Desv.), Bavi, leaf tip.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam có sự phong phú và đa dạng về tài nguyên rau bản địa, bao gồm rau truyền thống, rau rừng và rau hoang dại.

Trong số hơn 800 loài cây trồng đang được sử dụng, có khoảng 94 loài rau, gia vị đang được sản xuất theo mùa vụ và hàng trăm loài rau hoang dại được các cộng đồng dân cư ở vùng sâu vùng xa sử dụng làm thức ăn. Ở